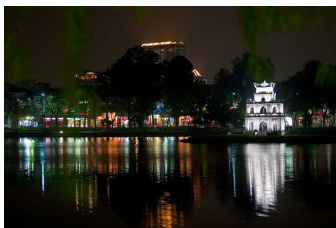


Thủ c hiệ n Nghệ quyế t số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 có hiệ u lố c tậ 1/8/2008 vớ việ c điệ u chố nh đặ a giớ i hành chính TP.Hà Nội (sáp nhố p nguyên tậ nh Hà Tây, huyệ n Mê Linh cặ a tậ nh Vĩnh Phúc và 4 xã Đông Xuân, Tiệ n Xuân, Yên Bình và Yên Trung cặ a huyệ n Lố ng Số n, tậ nh Hòa Bình), Hà Nội đặ c mặ rố ng hố n 3 lố n và là Thành phố lố n thố 17 trên thố giớ i, vớ i diệ n tích đặ t tậ nhiên 334.470.02 ha và dân số 6.232.940 ngố i.

Hà Nội mặ rố ng có thêm tiệ m năng đặ t đặ i, nguồ n lố c con ngố i đặ i dào hố n cho phát triệ n kinh tế - xã hố i, bấ trí lố i các khu công nghiệ p và các khu chố c năng khác cặ a Thủ đô cho phù hố p vớ i yêu cặ u thố trố ng, môi trố ng, cố nh quan và phát triệ n, cớ i thiệ n cặ cặ u kinh tế theo hố ng đặ đố ng, hiệ n đặ i và hiệ u quố hố n, có thố trố ng mặ rố ng, có tính bắ sung, liên kắ t, hoàn chố nh và hố p đố n hố n . Nông nghiệ p Thủ đô tuy gia tăng vớ tậ trố ng trong cặ cặ u GDP, nhố ng số có thêm cặ hớ i đặ c chuyên môn hóa và hiệ n đặ i hóa cao hố n.



Số tậ p trung và cố ng hố ng cặ a hàng ngàn di số n văn hóa vớ t thố và phi vớ t thố (trong đó nhiệ u di số n có lố ch số hàng trăm, hàng ngàn năm và đặ c xố p hố ng quố c gia) cặ a các đặ a phố ng thuố c Hà Nội mặ rố ng, đố ng thố i việ c triệ n khai chuố n bắ Đặ i Lố 1000 năm Thăng Long - Hà Nội số tậ o nên số thắ ng hoa rố c rố hố n bắ tranh văn hóa đặ số c, hoành trá ng và vô giá, gố p phố n khố ng đố nh vớ thố trung tâm văn hóa, tậ đặ i kiệ n thu hút thêm nguồ n đặ u tậ , gố p phố n khai thác, mặ rố ng tiệ m năng số n có cặ a nhố ng đặ a phố ng và thố trố ng liên quan...

Sau mặ rố ng, Hà Nội có đặ i ngũ đố ng đặ o các làng nghiệ và làng có nghiệ , chiế m khoố ng 45% vớ số lố ng trong tậ ng số gố n 2.800 làng nghiệ và có mắ t 47 nhóm nghiệ trong tậ ng số 52 nhóm nghiệ cặ a cặ nố c. Trố c sáp nhố p, Hà Nội có 26 làng nghiệ truyệ n thố ng vớ i hố n 20.000 lao đặ ng tham gia trố c tậ p; Hà Tây trố c sáp nhố p có tậ i 1.150 làng nghiệ và làng có nghiệ (chiế m 80% tậ ng số làng trong tậ nh), trong đó 220 làng nghiệ đặ c công nhố n theo tiêu chuố n cắ p tậ nh, chiế m khoố ng 1/5 giá trố toàn ngành công nghiệ p và hố n 2/5 giá trố số n xuố t khu vố c ngoà i quố c doanh, xuố t khố u tậ i 30.000 tậ đố ng mắ i năm, thu nhố p bình quân làng nghiệ tậ 1.500.000đ - 4.000.000đ/ngố i/thá ng và tậ lố hố nghố làng nghiệ 3,7%, bắ ng 1/3 mắ c trung

bình quân 5 năm (từ 2006 - 2010), GDP của Hà Nội (mặc riêng) đã tăng 10,38%/năm (cao hơn gấp 1,5 lần mức tăng trung bình chung của cả nước), giá trị tăng thêm của ngành dịch vụ đạt 10,15%/năm, của ngành công nghiệp - xây dựng đạt 12,31%/năm, của ngành nông nghiệp đạt 1,75%/năm. Cơ cấu kinh tế Thủ đô ngày càng đậm nét: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Năm 2010, các ngành trong cơ cấu GDP: dịch vụ là 53,62%, công nghiệp - xây dựng: 40,92%, nông nghiệp: 5,46%.

Hàng năm, Thủ đô đã tạo việc làm cho hơn 10 vạn lao động. Năm 2010, hệ thống cơ sở đào tạo nghề tăng hơn 20%, quy mô đào tạo nghề tăng khoảng 20.000 người so với đầu năm 2006, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung lên 53% năm 2010.

Đến nay, Hà Nội đã thu hút được khoảng 22 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu hàng hóa sang gần 200 khu vực thị trường của các quốc gia và vùng lãnh thổ, mỗi năm đón gần 1,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế. Nhiệm vụ quy hoạch phát triển đã và đang được tập trung xây dựng, hoàn thiện: "Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050", "Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050", quy hoạch chi tiết, quy hoạch các khu đô thị, trục giao thông chính; quy hoạch chi tiết 1/500 các khu nhà chung cư cũ, xuống cấp có kế hoạch đầu tư, xây mới. Kết cấu hạ tầng đô thị được xây dựng ngày càng đáng kể: Cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3, Kim Liên - Ô Chợ Dừa, Lê Văn Lương kéo dài, quốc lộ 32 (đoạn Mai Dịch - Sơn Tây), trục phía bắc Hà Đông, Lê Trọng Tấn (Hà Đông), đường Láng - Hòa Lạc mở rộng, Lạc Long Quân, Cát Linh - La Thành - Thái Hà - Láng, đường Văn Cao - Hồ Tây, nút giao Kim Liên, nút giao Ngã Tư Sở; một số công trình hạ tầng giao thông cấp thị trấn khác đang được tập trung triển khai quy hoạch: dự án đường 5 kéo dài, Nhổn Tân - Nội Bài, nhà ga T2 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, quốc lộ 3 (đoạn Hà Nội - Thái Nguyên), đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, trục Bắc - Nam và trục phía Nam, đường Hòa Lạc - Hòa Bình, các tuyến đường sắt đô thị: Nhổn - ga Hà Nội, Cát Linh - Hà Đông, Yên Viên - Ngọc Hồi, Nam Thăng Long - Thủ đô ng Đình (giai đoạn 1).

Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các khu đô thị được đầu tư, khép nối, chỉnh trang gần kết với các khu dân cư lân cận theo hướng ngày càng hoàn chỉnh hơn. Hoàn thành đầu tư xây dựng một số nhà máy xử lý nước thải tại các khu vực hồ Yên Sở, hồ Bảy Mẫu, hồ Trúc Bạch, Bắc Thăng Long - Vân Trì, nhằm cải thiện môi trường. Vấn đề công nghệ tiếp cận mở rộng, tăng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân. Diện tích nhà ở đô thị bình quân đầu người năm 2010 được đạt 17m²; bộ phận thu gom 95% lượng rác thải trong ngày tại đô thị, tập chôn chôn lấp hợp vệ sinh. Tích cực xây dựng, cải tạo các hồ, công viên, nâng cấp 49 vườn hoa, nâng diện tích đất cây xanh bình quân đầu người từ 5m²

năm 2010.

Công tác gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội được quan tâm, triển khai tích cực. Nhiệm vụ hỗ trợ giao lưu văn hóa liên quốc tế thành công, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Thủ đô ở trong nước và trên thế giới.

Bên cạnh đó, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm và có nhiệm vụ tiến bộ. Hộ hốt các xã, phường, thị trấn đã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Ngoài ra, chính sách hỗ trợ các đổi mới công nghệ và người nghèo được thực hiện có hiệu quả; phong trào “đền ơn đáp nghĩa” phát triển sâu rộng mọi cấp, mọi ngành; chính sách đổi mới người có công và các chính sách xã hội khác được quan tâm thực hiện chu đáo, kịp thời, đóng góp tích cực vào việc bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

Phát huy vai trò “là trái tim của các nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm liên văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của các nước”, Hà Nội sẽ tập trung vào phát triển nền kinh tế tri thức với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, chủ yếu dựa vào làm động lực thúc đẩy vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và các nước láng giềng sâu vào nền kinh tế thế giới; Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghệ thông tin, hiện đại; Bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hóa truyền thống Thủ đô ngàn năm văn hiến, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng người Hà Nội văn minh, thanh lịch, tiêu biểu cho trí tuệ và truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Hà Nội phấn đấu có mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt từ 9% - 10% (2011 - 2020), tổng thu nhập GDP bình quân đầu người tăng 2,6 lần so với hiện nay (đạt từ 5300 USD đến 5.500 USD; tăng trưởng 8% - 9% vào năm 2030 và thu nhập người dân tăng 2,3 lần 2,5 lần, đạt từ 11.000 đến 12.000 USD/người/năm); đóng góp từ 18% đến 18,5% vào GDP của nước; tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%, an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống người dân Thủ đô ngày càng được nâng cao.

Trong thời gian tới, Hà Nội đang trở nên nhu cầu đổi mới nhanh chóng, phát triển mạnh mẽ các ngành, sản phẩm và thị trường hiện có giá trị, chất lượng và sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ, các ngành công nghiệp phi truyền thống có hàm lượng công nghệ và khoa học cao, công

nghe pch bi n th c ph m đ m b o v sinh an toàn th c ph m; Phát triển đô th đ ng b , văn minh, hi n đ i; chú tr ng quan tâm b o v và c i thi n môi tr ng; phát triển h t ng k thu t và xã h i ở các vùng còn khó khăn, vùng nông thôn. Đ ng th i, coi tr ng phát triển Hà N i tr thành trung tâm sáng t o qu c gia, trung tâm đánh giá ch t l ng qu c gia, trung tâm giáo d c - đào t o, trung tâm nghiên c u khoa h c - công ngh hàng đ u c a c n c, m t s lĩnh v c đ t đ ng c p qu c t ; T o chuy n bi n m nh m trong th c hi n ti n b và công b ng xã h i, nâng cao đ i s ng v t ch t và tinh th n c a nhân dân, tăng c ng h p tác qu c t , giao l u văn hóa và h i nh p kinh t qu c t nh m phát triển kinh t - xã h i và góp ph n t ng b c xây đ ng Thủ đô thành m t trung tâm giao d ch qu c t có uy tín ở khu v c và th gi i.../.

TS. Nguyễn Minh Phong

Vi n Nghiên c u Phát triển Kinh t - Xã h i Hà N i

